

Số: 218/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 356/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1975; nơi thường trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú: B2/12, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1975; nơi thường trú: 5/164 Đình Tiên H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: B2/12, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn N và bà Võ Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Võ Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Minh T, sinh ngày 11/10/2005 cho ông Lê Văn N chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lê Thị Thùy D, sinh ngày 05/11/2013 cho bà Võ Thị Mỹ L chăm sóc, nuôi dưỡng

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Văn N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, trả lại cho ông N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046491 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Chánh án;
- UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Kiệt